

Bản án số: 37/2020/HS-ST

Ngày: 26 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Huy và bà Nguyễn Thị Hồng Minh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa:

Ông Dương Đại Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 05 tháng 05 năm 1977 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân S và bà Hoàng Thị Đ (cả hai ông bà đã chết); có vợ Nguyễn Thị T và có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 14/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, xử phạt 25.000.000 đồng về “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 06/02/2020 đến ngày 08/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Văn N, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1982 tại xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Đ; có vợ Nguyễn Thị Q và có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 06/02/2020 đến ngày 08/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Trần Kim C, sinh ngày 11 tháng 11 năm 1987 tại xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kim C và bà Ngô Thị H; có vợ Nguyễn Thị Hồng Y và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 06/02/2020 đến ngày 08/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Nguyễn Văn C, tên gọi khác: X, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1990 tại xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị L; có vợ Nguyễn Thị H và có 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy từ ngày 06/02/2020 đến ngày 08/02/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Võ Xuân Q, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1966 tại xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Hòa L, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Xuân Đ và bà Lê Thị Y; có vợ Hoàng Thị L và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Ngô Hữu D, sinh ngày 11 tháng 8 năm 1983 tại xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hữu T và bà Nguyễn Thị L; có vợ Hoàng Thị V (đã ly hôn) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

* Người làm chứng:

Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/02/2020, tại phòng T3.03 nhà nghỉ A5 của Nguyễn Văn Năm ở thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Văn

N (chủ nhà) mang 01 cái đĩa, 01 cái tô làm bằng kim loại, 06 hộp giấy hình lập phương trên mỗi mặt giấy có in hình Tôm, Cua, Bàu, Cá, Gà, Nai và 01 tờ giấy đã được in sẵn hình Tôm, Cua, Bàu, Cá, Gà, Nai lên phòng T3.03 của nhà nghỉ A5 rồi cùng với Phạm Hồng Thái, Nguyễn Văn C, Võ Xuân Q đánh bạc bằng hình thức xóc cua bàu ăn tiền. Ban đầu, Thái cầm cái, sau đó chuyển cái cho Năm. Khoảng 30 phút sau, Trần Kim C, Ngô Hữu D đến và tham gia đánh bạc cùng với N, T, C, Q. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Phạm Hồng T ra về, cùng lúc đó, Nguyễn Xuân Đ đến và cùng tham gia đánh bạc với N, C, Q, C1, D.

Hình thức đánh và tính thắng thua như sau: Nguyễn Văn N (Người cầm cái) bỏ 03 hộp giấy hình lập phương, trên mỗi mặt của mỗi hình lập phương có in hình Tôm, Cua, Bàu, Cá, Gà, Nai vào trong cái đĩa rồi úp cái tô lên và xóc, Nguyễn Văn C, Võ Xuân Q, Phạm Hồng T, Trần Kim C, Ngô Hữu D, Nguyễn Xuân Đ (Những người chơi), sẽ đặt tiền vào tờ giấy đã được in sẵn các hình Tôm, Cua, Bàu, Cá, Gà, Nai. Trong quá trình đánh, những người chơi có thể được cúp số tiền của người chơi khác đã đặt. Những người chơi quy ước với nhau, đặt tiền tối đa không quá 5.000.000 đồng. Khi người cầm cái mở cái tô ra, nếu mặt trên của 03 hộp giấy hình lập phương có hình trùng với hình mà những người chơi đã đặt trên tờ giấy thì người cầm cái phải trả số tiền tương ứng cho những người chơi đã đặt trúng hình con vật đó, nếu mặt trên của 03 hộp giấy hình lập phương có 02 hoặc 03 hình trùng với hình mà người chơi đã đặt trên tờ giấy thì người cầm cái phải trả số tiền gấp 02 hoặc gấp 03 lần số tiền tương ứng cho những người chơi đã đặt trúng hình con vật đó. Nếu mặt trên của 03 hộp giấy hình lập phương không có hình trùng với hình mà những người chơi đã đặt trên tờ giấy thì người cầm cái thắng số tiền mà những người chơi đã đặt trên tờ giấy đó.

Hình thức cúp như sau: Khi người cầm cái xóc xong, người chơi thứ nhất đặt số tiền vào ô “Cá” trên tờ giấy, người chơi thứ hai lấy số tiền của người thứ nhất từ ô “Cá” đặt vào ô “Gà”. Khi người cầm cái mở cái tô ra, nếu mặt trên của 03 hộp giấy hình lập phương có hình “Cá” thì người chơi thứ hai phải trả cho người chơi thứ nhất số tiền tương ứng với người chơi thứ nhất đã đặt, nếu mặt trên của 03 hộp giấy hình lập phương có 02 hoặc 03 hình “Cá” mà người chơi thứ nhất đã đặt, thì người chơi thứ hai phải trả cho người chơi thứ nhất số tiền gấp 02 hoặc 03 lần số tiền tương ứng cho những người chơi thứ nhất đã đặt. Nếu mặt trên của 03 hộp giấy hình lập phương không có hình “Cá” mà người chơi thứ nhất đã đặt trên tờ giấy thì người chơi thứ hai thắng số tiền mà người chơi thứ nhất đã đặt trên tờ giấy đó.

Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện Lê Thủy phối hợp với Công an xã Cam Thủy tuần tra, kiểm soát và phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn N, Trần

Kim C, Nguyễn Văn C, Võ Xuân Q về hành vi đánh bạc, riêng Ngô Hữu D trốn thoát.

Cơ quan điều tra tạm giữ 01 cái đĩa, 01 cái tô làm bằng kim loại, tờ giấy có in hình Tôm, Cua, Bàu, Cá, Gà, Nai đã bị rách và 06 hộp giấy hình lập phương trên mỗi mặt của mỗi hình lập phương có in hình Tôm, Cua, Bàu, Cá, Gà, Nai; tạm giữ tại Nguyễn Xuân Đ số tiền 14.585.000 đồng, Nguyễn Văn N số tiền 14.700.000 đồng, Trần Kim C số tiền 5.800.000 đồng, Võ Xuân Q số tiền 900.000 đồng. Tạm giữ trên mái tôn xung quanh khuôn viên của nhà nghỉ số tiền 10.900.000 đồng; dưới nệm trong phòng T3.03 số tiền 1.180.000 đồng; 04 điện thoại di động; thẻ căn cước công dân mang tên Trần Kim C; ví da, giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn N. Tất cả có đặc điểm mô tả như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Xuân Đ điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; trả lại cho Nguyễn Văn N ví da, điện thoại di động Sam sung màu đen đã bị vỡ và giấy phép lái xe; trả lại cho Trần Kim C thẻ căn cước công dân; trả lại cho Nguyễn Văn C điện thoại di động Sam sung J7. Vật chứng còn lại chuyển theo vụ án để xử lý gồm: 01 cái đĩa, 01 cái tô làm bằng kim loại, tờ giấy có in hình Tôm, Cua, Bàu, Cá, Gà, Nai đã bị rách và 06 hộp giấy hình lập phương trên mỗi mặt của mỗi hình lập phương có in hình Tôm, Cua, Bàu, Cá, Gà, Nai; điện thoại di động hiệu Xiaomi; 48.065.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 34/CT-VKSNDLT ngày 30/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn N, Trần Kim C, Nguyễn Văn C, Võ Xuân Q và Ngô Hữu D về “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Lệ Thủy giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 36, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 30 đến 36 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập từ 5 đến 10%, phạt bổ sung số tiền từ 15 đến 20 triệu đồng;

áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35; điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 30 đến 35 triệu đồng;

áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Kim C từ 30 đến 35 triệu đồng;

áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 20 đến 25 triệu đồng;

áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Xuân Q từ 20 đến 25 triệu đồng;

áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Hữu D từ 20 đến 25 triệu đồng;

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 cái đĩa, 01 cái tô làm bằng kim loại, tờ giấy có in hình Tôm, Cua, Bàu, Cá, Gà, Nai đã bị

rách và 06 hộp giấy hình lập phương trên mỗi mặt của mỗi hình lập phương có in hình Tôm, Cua, Bầu, Cá, Gà, Nai; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam 48.065.000 đồng; trả lại cho Ngô Hữu D điện thoại di động hiệu Xiaomi.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn N, Trần Kim C, Nguyễn Văn C, Võ Xuân Q, Ngô Hữu D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát; trong lời nói sau cùng các bị cáo đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chiếu cố giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Chiều ngày 05/02/2020, tại phòng T3.03 nhà nghỉ A5, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Võ Xuân Q, Phạm Hồng T, Trần Kim C và Ngô Hữu D đánh bạc với nhau dưới hình thức xóc cua bầu. Ban đầu, Phạm Hồng T cầm cái, sau đó chuyển cho Nguyễn Văn N cầm cái. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Phạm Hồng T ra về, cùng lúc đó, Nguyễn Xuân Đ đến và cùng tham gia đánh bạc với N, C, Q, C1, D. Hình thức đánh và tính thắng thua như sau: Người cầm cái bỏ 03 hộp giấy hình lập phương, trên mỗi mặt của mỗi hình lập phương có in hình Tôm, Cua, Bầu, Cá, Gà, Nai vào trong cái đĩa rồi úp cái tô lên và xóc, những người chơi sẽ đặt tiền vào tờ giấy đã được in sẵn các hình Tôm, Cua, Bầu, Cá, Gà, Nai. Trong quá trình đánh, những người chơi có thể được cúp số tiền của người chơi khác đã đặt. Những người chơi quy ước với nhau, đặt tiền tối đa không quá 5.000.000 đồng. Hình thức cúp như sau: Khi người cầm cái xóc xong, người chơi thứ nhất đặt số tiền vào ô “Cá” trên tờ giấy, người chơi thứ hai lấy số tiền của người thứ nhất từ ô “Cá” đặt vào ô “Gà”. Khi người cầm cái mở cái tô ra, nếu mặt trên của 03 hộp giấy hình lập phương có hình “Cá” thì người chơi thứ hai phải trả cho người chơi thứ nhất số tiền tương ứng với người chơi thứ nhất đã đặt, nếu mặt trên của 03 hộp giấy hình lập phương có 02 hoặc 03 hình “Cá” mà người chơi thứ nhất đã đặt, thì người chơi thứ hai phải trả cho

người chơi thứ nhất số tiền gấp 02 hoặc 03 lần số tiền tương ứng cho những người chơi thứ nhất đã đặt. Nếu mặt trên của 03 hộp giấy hình lập phương không có hình “Cá” mà người chơi thứ nhất đã đặt trên tờ giấy thì người chơi thứ hai thắng số tiền mà người chơi thứ nhất đã đặt trên tờ giấy đó. Kết quả điều tra và xét xử tại phiên tòa có căn cứ để xác định tổng số lượng tiền các bị cáo đưa ra để đánh bạc trong vụ án là 46.885.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã phạm vào “Tội đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lê Thủy truy tố các bị cáo về “Tội đánh bạc” theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương; các bị cáo đều nhận thức được việc pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức, nhưng vì động cơ cá nhân, các bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của các bị cáo bị xử phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự còn quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm nhưng trong quá trình thực hiện tội phạm các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, tất cả các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành. Bị cáo Đ đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện tội phạm với lỗi cố ý thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Đ mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác, các bị cáo còn lại cũng cần xử phạt nghiêm theo đúng quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự; tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã bị kết án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện tội phạm với lỗi cố ý thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân không tốt. Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Võ Xuân Q, Trần Kim C và Ngô Hữu D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, bị cáo có bố là ông Nguyễn Xuân S là bệnh binh nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo còn lại được xác định phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự tích cực hợp tác với các cơ quan trong quá trình giải quyết vụ án quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn T, mẹ là bà Lê Thị Đ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Xuân Q có bố là ông Võ Xuân Đ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo Ngô Hữu D sau khi phạm tội đã bỏ trốn nhưng được sự vận động đã đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét, quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này để xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt. Trừ bị cáo Nguyễn Xuân Đ, các bị cáo còn lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng và căn cứ vào mức độ phạm tội của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là đủ nghiêm khắc, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo; phù hợp với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Võ Xuân Q, Trần Kim C và Ngô Hữu D bị áp dụng hình phạt phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân Đức có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[5] Trong vụ án, đối tượng Phạm Hồng T cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo, nhưng T đã tự ý bỏ về trước; quá trình điều tra thể hiện T sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc và thua số tiền 400.000 đồng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai số lượng tiền Phạm Hồng T và các bị cáo sử dụng đánh bạc đều bỏ trong người, không biết chính xác Thái sử dụng số lượng tiền đánh bạc, số lượng tiền T được, thua; không xác định được tổng số tiền tại thời điểm T tham gia đánh bạc là bao nhiêu nên không đủ căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ xử lý hành chính. Hội đồng xét xử đề nghị Công an huyện Lê Thủy xử lý hành chính đối với Phạm Hồng T theo đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Xuân Đ điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; trả lại cho Nguyễn Văn N ví da, điện thoại di động Sam sung màu đen đã bị vỡ và giấy phép lái xe; trả lại cho Trần Kim C thẻ căn cước công dân; trả lại cho Nguyễn Văn C điện thoại di động Sam sung J7 phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử miễn xét. Đối với 01 cái đĩa, 01 cái tô làm bằng kim loại, tờ giấy có in hình Tôm, Cua, Bàu, Cá, Gà, Nai đã bị rách và 06 hộp giấy hình lập phương trên mỗi mặt của mỗi hình lập phương có in hình Tôm, Cua, Bàu, Cá, Gà, Nai là công cụ phạm tội cần tịch thu

tiêu hủy; đối với số tiền 46.885.000 đồng là phương tiện phạm tội, số tiền 1.180.000 đồng không xác định được của ai cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; điện thoại di động hiệu Xiaomi không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu Ngô Hữu D là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn C, Võ Xuân Q, Trần Kim C và Ngô Hữu D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn N, Trần Kim C, Nguyễn Văn C, Võ Xuân Q và Ngô Hữu D phạm vào “Tội đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm e khoản 2 Điều 32, Điều 36, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Xuân Đ 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng, thực hiện hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ); xử phạt bổ sung phạt tiền Nguyễn Xuân Đ số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ và thực hiện khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Xuân Đ kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Nguyễn Xuân Đ cho UBND xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35; điểm i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạt tiền Nguyễn Văn N số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạt tiền Trần Kim C số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạt tiền Nguyễn Văn C số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạt tiền Võ Xuân Q số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạt tiền Ngô Hữu D số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái đĩa, 01 cái tô làm bằng kim loại, tờ giấy có in hình Tôm, Cua, Bàu, Cá, Gà, Nai đã bị rách và 06 hộp giấy hình lập phương trên mỗi mặt của mỗi hình lập phương có in hình Tôm, Cua, Bàu, Cá, Gà, Nai;
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 48.065.000 đồng;
- Trả lại cho Ngô Hữu D điện thoại di động hiệu Xiaomi.

Các vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2020 giữa Công an huyện Lệ Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

3/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc các bị cáo Nguyễn Xuân Đ, Nguyễn Văn N, Trần Kim C, Nguyễn Văn C, Võ Xuân Q và Ngô Hữu D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/8/2020) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- CA huyện Lệ Thủy (02 bản);
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- Các bị cáo;

Lưu VP, HSVA.

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn